

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án: 85/2021/HS-ST

Ngày: 09 / 11 /2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH-TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Võ Ngọc Hiếu**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Văn Nghĩa**

Bà Nguyễn Thị Mai Khanh

Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Đông**-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: **Ông Đàm Viễn Khương** – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ **Lê Văn T, (TN)** sinh năm 2001, tại Tiền Giang, hộ khẩu thường trú: ấp 4, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 (chết) và bà Bùi Thị T2; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân ngày 19/3/2021 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản; tạm giữ ngày 27/11/2020; tạm giam ngày 30/11/2020.

2/ **Bùi Nguyễn Hữu T3 (TN1)**, sinh năm 2002, tại Tiền Giang, hộ khẩu thường trú: ấp T1, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hữu Đ và bà Nguyễn Thị Bảo N2; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: 01 lần, ngày 16/7/2019 bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.250.000đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác (chưa thi hành); tạm giữ ngày 17/11/2020; tạm giam ngày 26/11/2020

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* 1/ **Ngô Tấn L**, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Đại diện hợp pháp: Nguyễn Thị C, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp TTB, xã BĐ, CT, Tiền Giang.

2/ **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp ĐM, xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Trương Văn H1, (Hận) sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã TH, CT, Tiền Giang

2/ Nguyễn Phúc LONG, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: 82A, THĐ, phường 2, TP.MT, Tiền Giang

3/ Trần Văn T4, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp LH, xã BĐ thị xã GC, Tiền Giang.

4/ Nguyễn Hoàng T5, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã SN, huyện LK, tỉnh Đồng Nai

5/ Bùi Thị T2, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 4, xã TH, CT, Tiền Giang

6/ Bùi Hữu Đ, sinh năm 1982 (có mặt)

7/ Nguyễn Thị Bảo N2, sinh năm 1983 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T1, xã LĐ, CT, Tiền Giang

- *Người làm chứng:*

1/ Huỳnh Hoài P, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TTA, xã BĐ, CT, Tiền Giang

2/ Hồ Ngọc Đ1, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã KS, CT, Tiền Giang

3/ Huỳnh Văn T6, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã LĐ, CT, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 22/10/2020 đến ngày 24/10/2020 Thái và Thành đã thực hiện 02 vụ cướp tài sản.

Vụ thứ nhất: vào khoảng 03 giờ, ngày 22/10/2020 T3 điều khiển xe mô tô 63B9-2423 chở T trên tỉnh lộ 864 theo hướng Bình Đức đi Song Thuận, khi đến khu vực ấp Tân Thuận B, xã Bình Đức, huyện Châu Thành thì cả hai phát hiện cây xăng Thuận Tiến 1 có hoạt động nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Lúc này cả hai tìm nhặt 02 chai nhựa rồi đến cây xăng. Đến nơi T3 dừng xe trong khuôn viên cây xăng T vào trụ bơm kêu nhân viên (anh L) bán xăng, đổ vào hai chai nhựa. Thái đưa cho anh L 200.000đồng, anh L đang cầm xấp tiền trên tay để thối lại thì bất ngờ T giật lấy nhưng không được. Khi đó T lấy con dao trong người đe dọa làm anh L hoảng sợ lùi lại và rơi xấp tiền xuống đất. T nhặt lấy tiền rồi nhanh chóng lên xe cho T3 bỏ chạy về khách sạn NT7, trên đường đi T điện thoại cho L1 kêu mở cửa khách sạn.

Khi về đến khách sạn, T và T3 vào phòng số 2 để chia tiền, T lấy tiền đưa cho T3 1.000.000đồng, T3 đưa lại cho T 500.000đồng. T đến phòng số 3 đưa cho LONG 500.000đồng. Số tiền còn lại T tiêu sài hết.

Vật chứng thu giữ:

- 01 đĩa DVD.

- 01 con dao

- 01 xe mô tô hai bánh hiệu Honda Dream II, biển số 63F9-2423

Vụ thứ hai: với thủ đoạn như trên vào khoảng 03 giờ ngày 24/10/2020 T rủ T3 đi cướp tài sản. T3 điều khiển xe mô tô biển số 60S6-0795 chở T trên Quốc lộ 1A hướng Mỹ Tho đi Long Định. Khi đến khu vực ấp Trung, xã Long Định cả hai phát hiện cây xăng Thiên Hộ 25 có hoạt động nên cả hai tìm nhặt 01 chai nhựa. T3 chở T đến cây xăng T cầm chai nhựa đi vô mua xăng. T đưa cho nhân viên (chị H) 100.000đồng, chị H đang cầm xấp tiền trên tay để thối lại thì bất ngờ T giật xấp tiền nhưng không được. Lúc này chị H chạy vô bên trong, T đuổi theo dùng vũ lực, giằng co giật chị H ngã xuống đất, chị H ném xấp tiền ra xung quanh. T nhặt lấy rồi bỏ chạy nhưng bị con chó rượt theo T lấy con dao (con dao do T lấy ở nhà của Hiền) chém nó. Sau đó cả hai về khách sạn NT7.

Khi về đến khách sạn, T và T3 vào phòng số 2 để chia tiền, T lấy tiền đưa cho T3 1.000.000đồng, T3 đưa lại cho T 500.000đồng. T đến phòng số 3 đưa cho L1 600.000đồng. Số tiền còn lại T tiêu sài hết.

Vật chứng thu giữ:

- 01 đĩa DVD.

- 01 xe mô tô hai bánh hiệu Wave, biển số 60S6-0795

Trong quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKSCT ngày 02/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố Thái và Thành về tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Thái phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Thành phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên: tịch thu tiêu hủy 01 con dao. Đối với 02 chiếc xe mô tô đề nghị trả lại cho chủ sở hữu.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình

điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: vào ngày 22/10/2020, tại cây xăng Thuận Tiến 1, ấp Tân Thuận B, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang T có hành vi dùng dao cướp số tiền 3.700.000đồng của anh L. Và ngày 24/10/2020 tại cây xăng Thiên Hộ 25, thuộc ấp Trung, xã LONG Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang T có hành vi dùng vũ lực cướp số tiền 3.300.000đồng của chị H.

T3 chở T bằng xe mô tô đến cây xăng để T cướp tài sản nên bị cáo T3 là đồng phạm với vai trò giúp sức.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Cướp tài sản” được quy định tại Điều 168 của Bộ luật hình sự.

T có hành vi dùng dao. T3 thừa nhận thấy rõ việc T dùng hung khí và để mặc T thực hiện hành vi cướp tài sản. Do đó các bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Về mặt chủ quan, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện, qua đó thể hiện sự xem thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do vậy cần phải xử lý nghiêm hành vi này bằng chế tài hình sự, đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên các bị cáo có ý thức thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, có tác động gia đình bồi thường thiệt hại xong. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với P có hành vi mở cửa và nhận tiền từ T nhưng không biết T3 và T3 đi cướp tài sản nên không có cơ sở xử lý.

Hành vi của H1 cho hai bị cáo mượn xe, và có nhận tiền từ Thái nhưng H1 không biết việc T3 và T đi cướp tài sản nên không có cơ sở xử lý.

Đối với người tên gọi H2 (cho T mượn con dao) và N3 (bạn gái của T3), chưa xác định được nhân thân và địa chỉ và cũng không có cơ sở xác định H2 giúp sức và N3 không tố giác tội phạm nên không có cơ sở xử lý.

Bị hại chị H có bị xây sát ngoài da, do thương tích không đáng kể nên chị H từ chối giám định và không yêu cầu xử lý hình sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T về hành vi cố ý gây thương tích.

[3] Bồi thường thiệt hại: gia đình của hai bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong. Bị hại, gia đình bị cáo không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xử lý vật chứng của vụ án:

02 đĩa DVD, đây là chứng cứ của vụ án cần lưu trữ lại trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 con dao cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc xe mô tô cần trao trả lại cho chủ sở hữu.

[5] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội: “Cướp tài sản”.

1/ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 27/11/2020.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Nguyễn Hữu T3 phạm tội: “Cướp tài sản”.

2/ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Nguyễn Hữu T3 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 17/11/2020.

3/ Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao có lưỡi bằng kim loại dài 36cm, cán dao dài 13cm, có quấn băng keo đen, phần lưỡi dao sắc bén một bên, mũi nhọn, bề rộng nơi lớn nhất 05cm.

Trả lại cho anh Bùi Hữu Đ 01 xe mô tô hai bánh kiểu dáng Wave, màu đen, biển số 60S6-0795, số máy VTTJLONGP50FMG-016449, số khung bị mờ không đọc được.

Trả lại cho anh Trương Văn H1 01 xe mô tô hai bánh có dán tem Honda Dream II, màu nâu, biển số 63F9-2423, số máy LC150FMG-01000221, số khung không xác định.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2021

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Thủy, anh Đông, chị Ngân có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị

hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TG;
- VKSND h.Châu Thành;
- Cơ quan cảnh sát điều tra-CA h.Châu Thành;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu.

ĐÃ KÝ

Võ Ngọc Hiếu